

Chuyên đề
Nhìn lại cuộc chiến 1954-1975

Đỗ Kh.

Người lính tử Nam

Những người phụ trách:
Hoài Phi, Ngô Hải
Phạm Thị Hoài

talawas

<http://www.talawas.org>
red@talawas.org

ĐỖ KH.

Người lính tử Nam

Việt cộng! Việt cộng! Bắt nó! Nó chạy về đâu này!

Tôi nghe ới ới gọi nhau và tiếng chân thành thịch. Nơi tạm trú này trong Tổng công kích đợt 2 tôi không quen thuộc ngõ ngách, khi đâm đầu ra cửa tôi theo chân mấy đứa trẻ và mấy người phụ nữ đằng sau hai người lính. Phía bên kia con hẻm đầu đó cũng có tiếng người gọi nhau và di chuyển, hai người lính quay đầu ra trở lại. Ba bốn tiếng súng nổ chát chúa Garand, nhóm chúng tôi là nhóm đi nhằm hướng trong con phố xô xao khắp phía.

Ở cuối ngõ cụt nơi vừa nổ súng đã có mười người tụ tập. Người lính đồ trận cầm Garand đứng giữa đám thường dân. Anh già dặn, khoảng 30 và sạm nắng nhưng cũng thấy cái hốt hải làm tái mắt một phần khuôn mặt. Anh có vẻ như phân trần với đám đông và hai đồng đội vừa mới đến:

Thì sao tôi biết được, nó đằng sau cái cửa, nó có súng hay là không!

Tôi chen vào và nhìn theo hai người lính. Họ lui khui khom người quan sát và quay người lại giương lên một con mắt ra hiệu kiểu lắc đầu. Cái cánh cửa nhà vệ sinh mở ra phía đường, trên sàn bàn cầu nằm sõng soài một thanh niên 16 hay 18, đồ trận mắt màu xanh lá mạ của bộ đội miền Bắc. Anh chỉ có bộ quân phục trên người, không ba lô, không dây đạn, không có gì hết, không vũ khí. Làn da anh trắng bệch cái trắng của ngưỡng người sống trong rừng và sinh hoạt về đêm. Trên khuôn mặt bất động còn đanh lại nét sợ hãi và hốt hoảng.

Đây không phải lần đầu tôi thấy xác người. Vào lúc chưa lên 10, tôi đã đi ngang và liếc vội những tử thi người trần sùng xía và quần đùi đen lòi ra bày trên tỉnh lộ. Mới rồi một cái đầu lia cổ của ai đó tôi không dám nhìn thẳng và lẫn trong những rác rưởi của chiến tranh cạnh cây xăng cháy rụi tại Ngã năm Bình Hoà. Cảnh hăng sơn Bạch Tuyết tan thành, khi tôi và gia đình vào một nhà riêng bên đường để tạm nghỉ và tránh nắng, chủ nhân đã lẳng lặng đi rót một bình trà mời những người khách bất đắc dĩ vì chiến sự mà trôi dạt ngang đây. Trên cái phản nhà ông có bốn cánh cửa sổ ghép lại, loại có phen và bệ dài chỉ hơn một thước, bệ ngang vài ba gang tay. Một áo quan “dã chiến” cho một tử thi bé bỏng và hẳn là chỉ

mới năm hay bảy tuổi.

Nhưng đây anh bộ đội vừa chết tức thời và tôi gần như là được chứng kiến. Tôi không thấy vết thương hay là máu rỉ ở đâu mà chỉ để ý đến cái quần rộng như là quá khổ, ngay nơi đũng dẫm ướt và lan ra đến tận một đùi. Có lẽ đạn trúng vào hạ bộ hay là anh bài tiết, tôi không biết, một thanh niên, một thiếu niên mới đúng, hơn tôi vài ba tuổi, từ Tuyên hay từ Nghệ vượt Trường Sơn. Anh băng suối băng rừng,

*Có những lúc muốn hái hoa rừng
Gửi về để em thêu áo
Hàng ngàn vì sao trên trời
Kết thành một chuỗi em đeo*

(“Tình lính”, Trần Thiện Thanh)

Anh chạy bom chạy pháo hay hiên ngang nòng súng xung phong, lủng lẳng cái quần rộng anh mang trên người. Một của lính miền Nam, nhận quân trang là mang ra thợ chữa lại cho bó sát người trên dưới, còn miền Bắc tôi không hiểu là có chữa lại cho thùng thình ra thêm hay là có sao mặc vậy. Khác biệt mô đen này khiến không cần nhìn đến màu sắc hay là nắp túi hay nón đội mà chỉ cần nhìn cái bóng quân phục rộng hẹp là đã biết bên nào. Cái quần này giờ ướt sũng máu, nước tiểu hay là phân ở nơi đũng lưng đùng và oái ăm thay, lại ngay trên mặt một bàn cầu vệ sinh nhốt.

Người Việt không biết sợ gì, hay không biết sợ gì hết, nhưng có lẽ sợ nhất là bị lạc. Các hãng hàng không như Eva, China Air từ Mỹ về Việt Nam rõ cái tâm lý này nên đoạn đổi tàu ở Đài Bắc được họ chuẩn bị chu đáo. Khách Việt Nam được dán một cái dấu trên ngực từ Los Angeles, lúc xuống Đài Bắc có nhân viên đứng chặn để nhận ra để hướng dẫn đi nhà ga nào chuyển tiếp. Bảng trên hướng đi này đây đó đề tiếng Việt, ngay cả các ngõ ngách tại trường bay khiến khách có thể đi làm còn được chặn bằng hình cắt của một cô tiếp viên mặc áo dài toét miệng để chỉ đường. Việt kiều về thăm nhà mà còn sợ lạc trong một phi cảng đâu cũng có bán mì hoành thánh thì lính chạy lạc đơn vị còn sợ biết chừng nào!

Anh bộ đội này ngỡ ngàng ở cửa ngõ một Sài Gòn xa lạ, nhìn trái nhìn phải vào giữa lúc ban ngày chỉ thấy

có một mình! Đơn vị anh đã đầu mất, súng anh rơi hay là anh vất thì tôi không biết, anh dáo dác giữa một phố thù nghịch hô bắt anh như là đuổi trộm và cùng đường, náu sau cái cửa mong manh bằng ván ép và chỉ cao đến ngang vai người của một hồ xí. Người lính miền Nam được đồng bào hướng dẫn, không may cho anh bộ đội lại đến trước cũng chỉ có một mình. Thấy tháp thoáng trong nhà cầu, anh cho ngay máy phát súng. Nếu có vài ba đồng đội đi cùng, có lẽ họ đã bố trí gọi ra hàng để mà bắt sống. Tôi cũng không biết là người lính đến đầu có gọi hay không, nhưng nhìn nét mặt của người chết, chắc là có gọi anh cũng không tỉnh táo để mà mở kíp. Nổ súng vào trong cái nhà cầu 1 mét vuông diện tích, còn trật đi đâu được. Khi cánh cửa bung ra, thì mới rõ là anh bộ đội chỉ có hai bàn tay không, nhưng biết đâu, nó làm gì trong nhà cầu, lỗ nó tương ra một trái lựu đạn.

Tôi không nghĩ là gia đình anh bộ đội có ngày tìm được xác. B sâu anh vào chết một mình, không đồng đội nào chứng kiến, chỉ có những người như tôi xa lạ. Bạn cùng đơn vị của anh, ngày nào đó đến thăm bà mẹ, có thể kể là đem rút quân, sáng ra kiểm điểm

lại thì không thấy đâu! Và những năm đầu sau khi anh mất tích, chắc mẹ anh vẫn mong anh bị bắt hay sống sót nhờ một phép lạ nào. Rồi ngưng bắn, rồi trao trả tù binh, rồi thống nhất, hòa bình. Có thể đến ngày bà qua đời, bà vẫn mong con về và không bao giờ muốn thấp cho anh nhang đèn vào ngày Tết lễ hay là vào một ngày giỗ tượng trưng.

Nén nhang đầu thì tôi có thấy. Một người dân trong đám truy lòng anh lúc này, giờ đã từ đâu ra một cây hương cắm xuống vỉa hè ngay đằng trước nhà cầu.

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc ngày xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

(“Tây tiến”, Quang Dũng)

Năm đó là Mậu Thân. Có an ủi chăng cho bà mẹ là cùng ấp hay cùng phố, cho những bà mẹ trong Nam và ngoài Bắc, anh ra đi không phải chỉ một mình. ■